

Bản án số: 202/2018/HSST

Ngày: 27/12/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Quang*
2. Ông Nghiêm Xuân Cường
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 27/12/2018, tại trụ sở TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 186/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018 đối với bị cáo:

Trương Văn Q - Sinh năm 1978; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn Ô , xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1976; Có 01 con, sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 17/8/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến nay đã được xóa án tích.

+ Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay - Có mặt.

Người bị hại: Anh Chu Văn T, sinh năm 1994 - Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Địa chỉ liên hệ: Tiệm sửa chữa điện thoại “HA” thôn Ô, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ ngày 11/9/2018, Trương Văn Q đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “HA” ở thôn Ô, xã Đ do anh Chu Văn T làm chủ để sửa điện thoại. Đến nơi, Q gặp anh Chu Văn Y là em ruột anh T. Q đặt vấn đề nhờ anh Y thay vỏ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280. Trong lúc anh Y đang tìm vỏ điện thoại để thay thì Q đã lén lút trộm cắp chiếc điện di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của anh T. Sau khi anh Y thay vỏ điện thoại cho bị cáo xong, Q trả tiền và đi về. Q đi ra Khu công nghiệp Yên Phong bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000đ. Q đã chi tiêu cá nhân hết số tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/KLĐG ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong đã xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 3.800.000đ.

Tại bản cáo trạng số 185/CTr-VKSYP ngày 29/11/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 8 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường giá trị chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp; Người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại - Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra, người bị hại đã có lời khai thể hiện: Người bị hại đã được gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000đ tương đương giá trị chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp không thu hồi được. Người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt, đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “HA” ở thôn Ô, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Trương Văn Q đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng của anh Chu Văn T. Trị giá chiếc điện thoại mà Q trộm cắp là 3.800.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS;

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng và nghi ngờ lẫn nhau trong nhân dân nơi xảy ra tội phạm.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể: Ngày 17/8/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù đến nay đã được xóa án tích, nhưng đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000đ, tương đương giá trị chiếc điện thoại bị cáo đã trộm cắp nhưng không thu hồi được, bị cáo chấp nhận việc bồi thường của gia đình. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường bằng tiền tương đương giá trị chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp. Người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, 38, BLHS; Điều 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trương Văn Q 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không xem xét

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

